

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Vụ án dân sự thụ lý số 323/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hưng N, sinh năm 1983.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Hưng N và bà Phạm Thị T đã đăng ký kết hôn ngày 08/8/2008, vào sổ đăng ký kết hôn số 21/2008, quyển số 01, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân Y, tỉnh Thanh Hóa cấp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Hưng N và bà Phạm Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Hưng N và bà Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 con chung là trẻ Nguyễn Phạm Gia B, sinh ngày 03/02/2009 cho bà Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Mỗi tháng ông Nguyễn Hưng N cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) cho đến khi con thành niên. Việc cấp dưỡng sẽ thực hiện vào ngày đầu tiên hàng tháng.

Ông Nguyễn Hưng N được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai có quyền cản trở ông Nguyễn thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hưng N và bà Phạm Thị T chịu án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), ông Nguyễn Hưng N chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Nguyễn Hưng N tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0007329 ngày 07/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3.

Kể từ ngày hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nếu ông N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì ông N còn phải trả cho bà T số tiền lãi trên số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3;
- UBND X.Nga Hưng, H.Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy